TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22-3-2023
Về việc: "Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lước.

2. Bà Hoàng Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Anh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 106/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, tranh chấp người nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị D, sinh năm 1995; địa chỉ thường trú: Số Z, Tổ Q, ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Số X, đường N, Khu phố G, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Ngày 16/02/2023, bà D có đơn gửi đến Tòa án xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Anh C, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ Y, Ấp W, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 17 tháng 10 năm 2022, quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Ngô Thị D trình bày:

Bà D và bị đơn là ông Nguyễn Anh C tự nguyện sống chung năm 2015, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81/2015, quyển 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30/9/2015. Vợ chồng bà D, ông C sống chung tại xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương và có 01 con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 11/12/2018. Cháu Q hiện đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi sinh con chung, giữa bà D và ông C thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không cùng quan điểm về cách sống, kinh tế gia đình, chăm sóc con… Hai bên gia đình đã hòa giải, hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Năm 2019, bà D đã đưa con đến phường Q, thành phố B thuê trọ sinh hoạt, làm ăn và sống ly thân ông C cho đến nay. Từ khi ly thân, ông C không tìm đến, không hỏi thăm, chăm sóc con để mẹ con bà D muốn sống ra sao thì sống. Tháng 8/2022, bà D đã yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông C nhưng sau đó rút đơn khởi kiện để tạo điều kiện cho ông C trở về đoàn tụ gia đình, cùng thương yêu, chăm sóc gia đình, vợ con. Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã đình chỉ giải quyết vụ án tại Quyết định số 31/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2022 nhưng sau đó tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chồng là ông Nguyễn Anh C. Khi ly hôn, bà D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Nguyễn Thị Trúc Q, không yêu cầu ông C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung của vợ chồng bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã đến tại nơi ở của bị đơn Nguyễn Anh C (Tổ Y, Ấp W, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương) tống đạt các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo mở phiên tòa sơ thẩm nhưng ông C không có mặt tại nơi ở để nhận văn bản tố tụng. Cán bộ Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng thông qua người thân của bị đơn là ông Nguyễn Anh T, bà Nguyễn Thị H (cha, mẹ ruột ông C) ông T, bà H cam đoan giao lại văn bản tố tụng cho bị đơn Nguyễn Anh C ngay sau khi nhận được theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Văn bản tố tụng còn được cán bộ Tòa án niêm yết tại nơi ở bị đơn, trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên theo đúng quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng bị đơn Nguyễn Anh C không đến Tòa án tham gia tố tụng, hòa giải, tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Qua xác minh tình trạng hôn nhân của bà D, ông C tại nơi vợ chồng thường xuyên sinh sống (Ấp W, xã L, huyện B) được chính quyền, ban ngành, đoàn thể địa phương cung cấp: Vợ chồng bà D, ông C sau khi kết hôn có sinh

sống tại địa phương một thời gian, sau đó bà D cùng con bỏ đi nơi khác nên chính quyền địa phương không rõ về mâu thuẫn vợ chồng.

- Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đối với vụ án: Trong quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của người tiến hành tố tụng. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn luật định. Quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Ngô Thị D đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt họ và được Hội đồng xét xử chấp nhận là có căn cứ. Bị đơn Nguyễn Anh C được tống đạt hợp lệ các văn bản thông báo để tham gia tố tụng nhưng bị đơn cố tình không đến Tòa án để làm việc là chưa tuân thủ quy định pháp luật. Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị D là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận cho bà D được ly hôn ông C. Giao con chung Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 11/12/2018 cho bà D tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không đặt ra xem xét do các đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương do bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Bắc Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Anh C đã được tống đạt hợp lệ các thông báo về thụ lý vụ án, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm nhưng cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Anh C, bà Ngô Thị D sống chung có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn ông C với lý do mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức tầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hai người đã tự sống ly thân trong thời gian dài trên 03 năm nay. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà D xin ly hôn ông C là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về người trực tiếp nuôi con khi ly hôn: Bà Ngô Thị D và ông Nguyễn Anh C có con chung duy nhất là cháu Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 11/12/2018 hiện đang do bà D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông C không có văn bản trình bày ý kiến về con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích mọi mặt của người chưa thành niên nên tiếp tục giao cháu Q cho bà D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Bà Ngô Thị D phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57, 58, 59,, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị D đối với ông Nguyễn Anh C.

1.1.Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Anh C.

1.2. Về người trực tiếp nuôi con chung: Bà Ngô Thị D được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Nguyễn Thị Trúc Q, sinh ngày 11/12/2018.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của bà D không yêu cầu ông C phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

1.4. Ông Nguyễn Anh C được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung và không ai có quyền cản trở. Trường hợp ông C lợi dụng quyền thăm nom con để gây khó khăn, cản trở cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của

bà D thì bà D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của ông C.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của cháu Nguyễn Thị Trúc Q, Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một trong các đương sự hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

1.5. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Ngô Thị D phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ hết vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí trước đây tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2021/0010126 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh